

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST

Ngày: 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân H.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1/ Ông Nguyễn Văn T;

2/ A H.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông A D - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** Thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng T - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/HS-ST ngày 18/8/2020 đối với bị cáo: **Trần Thị KIM L** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại K;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K;

Nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần M và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết);

Có chồng Lê Tự S và 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án: Năm 2018 bị TAND thành phố K, tỉnh K xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1997 bị TAND tỉnh K xử phạt 03 năm 03 tháng tù; năm 1998 bị TAND tỉnh K xử phạt 04 năm tù (tổng hợp: 07 năm 03 tháng tù); năm 2015 bị TAND thành phố K xử phạt 06 tháng tù đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **04/6/2020** đến nay, có mặt.

- ***Người bị hại:*** Chị Đậu Ngọc Hoài T, sinh năm 1989, trú tại: 10 Bùi Xuân Phái, phường Trường Chinh, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Anh Lê Tự S, sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố K, tỉnh K, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/6/2020 bị cáo Trần Thị KIM L điều khiển xe mô tô BKS 82AA-011.23 từ nhà ra thành phố K mục đích đi chợ mua đồ, khi đi đến trước quầy bán thịt heo tại số nhà 96 đường Hoàng Văn Thụ thành phố K, L nhìn thấy xe mô tô BKS 82N1-009.89 đang dừng ngoài đường ngay trước quầy, ở bên hông yên xe có sợi dây của chiếc ví lòi ra, mà không thấy người trông giữ, L liền nảy sinh ý định trộm, nên dừng xe máy rồi đi bộ lại chỗ xe mô tô BKS 82N1-009.89 và cạy yên xe lên lấy chiếc ví da màu đen, ngay lúc này chị Đậu Ngọc Hoài T là chủ sở hữu của chiếc ví phát hiện hô lên, thì L điều khiển xe máy bỏ chạy, chị Thu cũng điều khiển xe đuổi theo đến đoạn ngã ba đường Phan Chu Trinh – Nguyễn Viết Xuân, được sự giúp đỡ của người dân đã bắt giữ được L giao cho cơ quan Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tịch thu tang vật là 01 chiếc ví da màu đen, trong ví có các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh nhót và 1.300.000 đồng đều là tài sản của chị Thu. Cơ quan Công an cũng tiến hành thu giữ của bị cáo L 01 xe mô tô BKS 82AA-01123 và 01 điện thoại Samsung màu trắng.

Tại bản định giá tài sản, kết luận: 01 ví da màu đen trị giá 570.600 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro trị giá 26.858.400 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà L chiếm đoạt của chị Thu là: 28.729.000 đồng.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKSTPKT ngày 18/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo L từ 18 đến 20 tháng tù. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chị Thu là đúng quy định; Đề nghị trả lại xe mô tô BKS 82AA-01123 cho gia đình anh Lê Tự S và trả 01 điện thoại Samsung cho bị cáo Thu. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Người bị hại chị Đậu Ngọc Hoài T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói cuối cùng: Bị cáo nhận tội và xin HĐXX trả lại xe mô tô BKS 82AA-01123 cho gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/6/2020, ngay trước quầy bán thị heo tại số nhà 96 đường Hoàng Văn Thụ thành phố K, tỉnh K, bị cáo Trần Thị KIM L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Đậu Ngọc Hoài T, để cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Thu 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro và số tiền 1.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà L chiếm đoạt của chị Thu là: 28.729.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS, do đó VKS truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố K.

[3] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS,

[5] *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân không tốt. Tính cả lần phạm tội này thì bị cáo đã bị đưa ra xét xử, bị kết án 6 lần về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa Si lầm, trở thành người công dân tốt, mà tiếp tục con đường phạm tội.

[6] Từ những nhận định nêu trên và căn cứ vào các quy định pháp luật, HĐXX xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đậu Ngọc Hoài T 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro và số tiền 1.300.000 đồng là đúng quy định pháp luật;

- Xe mô tô BKS 82AA-01123 đăng ký đứng tên bị cáo L, bị cáo đã sử dụng xe này để tẩu thoát ngay Su khi trộm cắp được tài sản. Tuy nhiên, xe mô tô là tài

sản chung của bị cáo và anh Lê Tự S (Chồng bị cáo) là tài sản chung của vợ chồng được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân và được sử dụng làm phương tiện đi lại chung của gia đình, sáng ngày 04/6/2020 bị cáo sử dụng xe này với mục đích đi chợ mua đồ, cho đến khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo mới dùng xe này để tẩu thoát, anh S không có lỗi khi bị cáo sử dụng xe để tẩu thoát, nên HĐXX không tịch thu xe mà trả lại cho anh Lê Tự S là đồng sở hữu là;

- 01 điện thoại Samsung không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo L.

[8] **Trách nhiệm dân sự:** Chị Đậu Ngọc Hoài T và anh Lê Tự S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[9] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị KIM L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị KIM L: **20** (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **04/6/2020**.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Trả lại cho anh Lê Tự S: Xe mô tô BKS 82AA-01123, đăng ký xe đứng tên Trần Thị KIM L;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị KIM L: 01 điện thoại Samsung màu trắng.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/8/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị KIM L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/9/2020). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Công an TP K;
- THA dân sự TP K;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xuân Hoài